TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2020/HSST**
Ngày: **10/01/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Thành (nguyên giáo viên)**

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng (nguyên giáo viên)

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Lưu Tuấn Long** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Kim Huê**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 1 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 368/2019/HSST ngày 14/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2019/QĐXXST-HS ngày 15/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2019/QĐ-HPT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đối với bị cáo:

Hoàng Xuân Đ, sinh ngày: 24/5/2003; Tên gọi khác: Không; HKTT: xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 và con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1980; Gia đình có 02 con, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 610 ngày 3/10/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 1 tiền sự: Ngày 03/10/2017 Công an huyện Yên Phong, Bắc Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Xuân Đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 19/9/2019, Cơ quan CSĐT – CA quận Hoàng Mai ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Hoàng Xuân Đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 12/12/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt Hoàng Xuân Đ 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2019 (Án chưa có hiệu lực pháp luật).

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (*Có mặt)*.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Anh Hoàng Kim Đ, sinh năm 1997 là

anh trai của bị cáo (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hương - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bảo Nhân, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; HKTT: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; HKTT: xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; HKTT: huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Công H, sinh năm 2001; HKTT: huyện Phong, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1974; HKTT: xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; HKTT: xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12h55’ ngày 21/7/2019, Công an phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1960; HKTT: Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội) về việc khoảng 10h45’ ngày 21/7/2019, khi ông để chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29K1 – xxxxx màu trắng đen ở nhà thì bị kẻ gian đột nhập lấy trộm chiếc xe.

Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã tiến hành điều tra làm rõ: Khoảng 10h35’ngày 21/7/2019 Hoàng Xuân Đ đi lang thang từ phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội đến khu vực phường Ngọc Thụy mục đích xem ai có tài sản sở hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội, Đ phát hiện thấy cổng nhà không khóa, phía trong sân nhà có dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 29K1-xxxxx trên xe vẫn cắm chìa khóa xe, không khóa càng khóa cổ, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, Đ đã lén lút tiến về phía chiếc xe máy, nhanh chóng quay đầu xe ra phía cổng và nổ máy phóng đi về khu vực Từ Sơn – Bắc Ninh. Tại đây, Đ đi vào một quán Internet và lên mạng xã hội nhắn tin với Nguyễn Công H (sinh năm 2001, HKTT: Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh), để nhờ H đi “cắm” hộ chiếc xe máy trên, nhưng không thấy H trả lời. Đ liền điều khiển xe máy trên đến nhà H ở xã Đông Thọ, để nhờ H cầm cố hộ chiếc xe máy. Khi H hỏi nguồn gốc xe máy, Đ nói đây là xe của gia đình, H thấy Đ nói vậy liền đưa Đ đến nhà Nguyễn Văn C (sinh năm 1992,

HKTT: Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh) là bạn của H, nhờ cầm cố hộ chiếc xe máy trên, C đồng ý. Sau đó, C đưa H và Đ đến quán Internet tại xóm Trúc, xã Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh, đặt vấn đề cầm cố xe cho Nguyễn Văn T (sinh năm 1977, HKTT: Dương Sơn, xã Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh). Sau khi hỏi nguồn gốc xe (Đ nói là xe của gia đình bị mất giấy tờ) và được C nói đó là xe của Đ, không liên quan đến vi phạm phạm luật nên T đã đồng ý cầm cố xe cho Đ với giá 4.000.000 đồng, Đ viết Giấy "Biên nhận vay tiền" lấy tên Hoàng Văn T (địa chỉ: Hợp Lý, Bắc Lý, Hiệp Hòa, Bắc Giang) để vay 4.000.000 đồng trong 10 ngày, T đã "cắt lãi" 400.000 đồng, còn lại đưa cho Đ 3.600.000 đồng. Đ nhận tiền và đưa cho C 600.000 đồng (sau đó C đưa lại cho Đ 100.000 đồng, giao nộp cho cơ quan Công an 500.000 đồng), Đ đưa cho H 500.000 đồng, số tiền này H đã lại góp cùng Đ để tiêu xài. Sau đó, H và C đi về nhà, còn Đ về Hà Nội, tiếp tục đến quán Internet ở phố Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội để chơi game và tiêu hết số tiền còn lại. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, ông Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo đến Công an phường Ngọc Thụy. Quá trình rà soát, cơ quan Công an đã xác định được Hoàng Xuân Đ là đối tượng trộm cắp tài sản, đã tiến hành triệu tập Đ đến trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đen BKS: 29K1-xxxxx, 01 giấy biên nhận vay tiền ngày 21/7/2019 (thu giữ của Nguyễn Văn T), số tiền 500.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Văn C).

Tại Kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên, Hà Nội kết luận: Tài sản bị xâm hại là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 29K1 – xxxxx màu trắng đen, đã qua sử dụng trị giá **12.000.000 đồng** (Mười hai triệu đồng).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Long Biên, Hoàng Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình như nội dung trên, lời khai của Đ phù hợp với lời khai của nhân chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với lời khai của người liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường về dân sự, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Nguyễn Văn T đề nghị bị cáo trao trả số tiền 3.600.000 đồng là tiền bị cáo cầm cố chiếc xe máy cho T.

Đối với Nguyện Văn C và Nguyễn Công H là người đưa bị cáo đi cầm cố xe. Bản thân không biết nguồn gốc chiếc xe máy Honda AirBlade, BKS: 29K1 – xxxxx màu trắng đen của bị cáo là do phạm tội mà có vì vậy Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý với H và C.

Đối với Nguyễn Văn T là người nhận cầm cố chiếc xe máy mà bị cáo đã trộm cắp được. Bản thân T không biết chiếc xe máy là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có tuy nhiên vẫn nhận cầm cố khi xe máy không có giấy tờ chứng minh sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi "nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó" quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức tiền phạt 3.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-LB ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Hoàng Xuân Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Xuân Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nêu trên, thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Do bố mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Xuân Đ đã ly hôn, bố bị cáo đi làm ăn xa, mẹ bị cáo có đơn xin từ chối tham gia tố tụng vì lý do đi làm ăn xa, thường xuyên ốm đau nên Tòa án mời anh trai bị cáo là Hoàng Kim Đ làm người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa. Anh Đ có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo còn nhỏ tuổi.

Người bào chữa cho bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, chỉ đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi còn là vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo éo le, bị cáo sống cùng ông nội, bố đẻ và anh trai, bị cáo cũng bỏ học nên thiếu đi sự giáo dục cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng chưa gây hậu quả nghiêm trọng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: **"Trộm cắp tài sản".** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 48, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 8 – 10 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định; Về xử lý vật chứng: 01 giấy biên nhận vay tiền ngày 21/7/2019, 01 USB chứa hình ảnh đối tượng, toàn bộ hành vi trộm cắp (kèm hồ sơ) là vật chứng của vụ án nên lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì do vậy không xem xét. Do bị cáo không có tài sản để bồi thường nên cha mẹ bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại 3.600.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T, được trừ đi số tiền 500.000 đồng (anh

Nguyễn Văn C đã nộp) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, nên chỉ còn phải bồi thường 3.100.000 đồng.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng kH hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h45’ ngày 21/7/2019, tại nhà số 20, ngách 293/74/3 thuộc tổ 10 Ngọc Thụy, phường Long Biên, Hà Nội, Hoàng Xuân Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade BKS: 29K1 – xxxxx của ông Nguyễn Văn T. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Hoàng Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị án tại địa phương, gây tâm lý lo lắng Hg mang trong quần chúng nhân dân, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm với bị cáo.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự năm 2017 về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hính sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là vị thành niên, phạm tội khi 16 tuổi 01 tháng 27 ngày,nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng khoản 1 Điều 101 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính C, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 giấy biên nhận vay tiền ngày 21/7/2019 và 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ). Xét đây là vật chứng của vụ án nên lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về phần dân sự và các vấn đề khác:

Tài sản trộm cắp đã trao trả bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản để bồi thường nên cha mẹ bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.600.000 đồng, được trừ đi số tiền 500.000 đồng (anh Nguyễn Văn C đã nộp) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên nên còn phải bồi thường phần còn thiếu là 3.100.000 đồng bằng tài sản của mình.

Đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với Nguyện Văn C và Nguyễn Công H là người đưa bị cáo đi cầm cố xe. Bản thân không biết nguồn gốc chiếc xe máy Honda AirBlade, BKS: 29K1-xxxxx màu trắng đen của bị cáo là do phạm tội mà có vì vậy Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý với H và C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đối với Nguyễn Văn T là người nhận cầm cố chiếc xe máy mà bị cáo đã trộm cắp được. Bản thân T không biết chiếc xe máy là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có tuy nhiên vẫn nhận cầm cố khi xe máy không có giấy tờ chứng minh sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi "nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó" quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/CP ngày

12/11/2013 của Chính phủ với mức tiền phạt 3.500.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

T bố bị cáo Hoàng Xuân Đ phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 260 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Xuân Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Lưu giữ 01 giấy biên nhận vay tiền ngày 21/7/2019 và 01 USB kèm theo hồ sơ vụ án.

3. Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 586 Bộ luật dân sự:

Buộc ông Hoàng Văn Diện, bà Nguyễn Thị Hương là bố mẹ đẻ bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại bằng tài sản của mình cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.600.000 đồng, được trừ đi số tiền 500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, nên còn phải bồi thường phần còn thiếu là 3.100.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phi hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Văn Diện và bà Nguyễn Thị Hương phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thì hành án theo quy định tại các Điều 6.7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Văn Ngọc

Nơi nhận:
- *TAND T.p Hà Nội;*
- *VKSND q.Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THADS q.Long Biên;*
- *Sở Tư pháp T.p Hà Nội;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP.*